

Số: 24/2019/QĐ-UBND

Vĩnh Phúc, ngày 14 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trách nhiệm, quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành trong quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 quy định về quản lý Khu công nghiệp và Khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 03/2014/QĐ-TTg ngày 14 tháng 01 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý Nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 44/TTr-SKH&ĐT ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc đề nghị ban hành Quyết định về Quy định trách nhiệm, quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành trong quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm, quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành trong quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 6 Năm 2019;

Quyết định này thay thế Quyết định số 19/2015/QĐ-UBND ngày 28/5/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
 - Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Cục Kiểm tra VB (Bộ Tư pháp); (b/c)
 - Website Chính phủ;
 - TTTU, TTHĐND tỉnh;
 - Đoàn ĐBQH tỉnh;
 - UBMTTQ tỉnh và các Đoàn thể của tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Các cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy;
 - Như Điều 3 (t/h);
 - CPVP UBND tỉnh;
 - Trung tâm Tin học – Công báo tỉnh;
 - Đài PT-TH, Báo VP; Công TTGTĐT tỉnh;
 - CV NCTH VP UBND tỉnh;
 - Lưu VT.
- (T b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì

QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm, quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành
trong quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND
ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm quan hệ phối hợp của các cấp, các ngành trong quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, ngành, đơn vị, tổ chức được quy định nhiệm vụ cụ thể tại Chương II Quy định này và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động xúc tiến đầu tư.

Điều 2. Nội dung quản lý nhà nước về hoạt động xúc tiến đầu tư

1. Xây dựng, phê duyệt chương trình và kế hoạch xúc tiến đầu tư hàng năm.

a) Các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư sử dụng ngân sách:

Trước ngày 15 tháng 7 hàng năm, trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm hướng dẫn các ngành, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư năm tiếp theo;

Trước 15 tháng 8 hàng năm, các ngành, đơn vị căn cứ vào chức năng nhiệm vụ, xây dựng chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư năm tiếp theo của cơ quan gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh;

Trước ngày 30 tháng 8 hàng năm UBND tỉnh gửi dự thảo chương trình xúc tiến đầu tư năm tiếp theo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xin ý kiến về nội dung chương trình xúc tiến đầu tư. Sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến bằng văn bản, UBND tỉnh ra quyết định phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh;

Trong quá trình thực hiện, căn cứ vào điều kiện thực tế, UBND tỉnh có thể điều chỉnh chương trình xúc tiến đầu tư và ra quyết định điều chỉnh chương trình xúc tiến đầu tư sau khi thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

b) Các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư không sử dụng ngân sách nhà nước: Tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động xúc tiến đầu tư tại nước ngoài hoặc tại địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc phải đăng ký với Sở Kế hoạch và Đầu tư trước 30 ngày để tổng hợp.

2. Tổ chức triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư.

a) Các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư đã được phê duyệt, cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm liên quan tổ chức triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo theo quy định tại khoản 5 Điều này;

b) Các hoạt động xúc tiến đầu tư đột xuất, không nằm trong chương trình, kế hoạch đã phê duyệt của tỉnh: Đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì chuẩn bị và gửi hồ sơ để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét phê duyệt;

c) Tham gia chương trình xúc tiến đầu tư của Bộ, ngành, cơ quan Trung ương:

Trường hợp không sử dụng ngân sách tỉnh: Thực hiện theo chương trình của đơn vị chủ trì;

Trường hợp sử dụng hoặc sử dụng một phần ngân sách tỉnh: Thực hiện theo quy định tại điểm a và b khoản này.

3. Kinh phí xúc tiến đầu tư hàng năm từ nguồn ngân sách nhà nước.

Dự toán kinh phí xúc tiến đầu tư được lập kèm theo chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư của ngành, đơn vị; gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung trình UBND tỉnh phê duyệt chương trình, kế hoạch và dự toán chi phí để đưa vào dự toán ngân sách của năm kế hoạch.

Cơ quan được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc sử dụng kinh phí ngân sách cấp đảm bảo đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả.

4. Chế độ giám sát, đánh giá và báo cáo, áp dụng công nghệ thông tin trong hoạt động xúc tiến đầu tư.

a) Về giám sát và đánh giá: Trên cơ sở báo cáo kết thúc hoạt động xúc tiến đầu tư, báo cáo định kỳ (6 tháng, năm) hoặc đột xuất, Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm triển khai thường xuyên hoặc đột xuất công tác giám sát, đánh giá hiệu quả của chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư đã triển khai, báo cáo UBND tỉnh;

b) Thực hiện chế độ báo cáo hoạt động xúc tiến đầu tư: Các cơ quan thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo kết thúc hoạt động xúc tiến đầu tư, báo cáo định kỳ và đột xuất. Thời hạn nộp báo cáo: Báo cáo kết thúc hoạt động xúc tiến đầu tư: trong vòng 10 ngày sau khi kết thúc hoạt động xúc tiến đầu tư; Báo cáo kết quả thu hút đầu tư hàng tháng: trước ngày 20 hàng tháng; Báo cáo 6 tháng: trước 15 tháng 6 hàng năm; Báo cáo năm: Trước 15 tháng 11 hàng năm. Hình thức báo cáo bằng văn bản và thông tin điện tử;

c) Áp dụng công nghệ thông tin: Cổng Thông tin và Giao tiếp điện tử của tỉnh, các Sở ban ngành thường xuyên cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư, môi trường, tiềm năng, cơ hội đầu tư, đăng tải danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh trên Trang thông tin điện tử.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Khách quan, dân chủ, công khai, minh bạch.
2. Thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm.
3. Phối hợp trong quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư phải trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị; không được cản trở, gây khó khăn cho các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình phối hợp.
4. Thực hiện đúng quy trình giải quyết công việc trong mối quan hệ phối hợp, bảo đảm đúng tiến độ thời gian, không đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.
5. Huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp và nhân dân.

Điều 4. Hình thức phối hợp

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản, thông tin điện tử hoặc cung cấp thông tin bằng văn bản theo yêu cầu của cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Tổ chức họp liên ngành.

Chương II

TRÁCH NHIỆM, QUAN HỆ PHỐI HỢP CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TRONG HOẠT ĐỘNG XÚC TIẾN ĐẦU TƯ

Điều 5. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý hoạt động xúc tiến đầu tư trên địa bàn tỉnh; tham mưu xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của tỉnh phù hợp với từng thời kỳ.

2. Căn cứ vào mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội từng thời kỳ, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các cơ quan liên quan xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh; tổng hợp, dự thảo, trình UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan liên quan xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh. Nội dung hướng dẫn gồm các nội dung chủ yếu theo quy định tại Khoản 2, Điều 7 Quyết định 03/2014/QĐ-TTg ngày 14/1/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư, cụ thể gồm: Mục tiêu, yêu cầu đối với hoạt động xúc tiến đầu tư; Định hướng về lĩnh vực và địa bàn xúc tiến đầu tư; Định hướng về đối tác đầu tư; Tiêu chí đánh giá, phê duyệt chương trình xúc tiến đầu tư và các nội dung khác căn cứ vào yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Chủ trì phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương, các ngành, đơn vị, địa phương xây dựng Danh mục dự án kêu gọi đầu tư và nội dung chi tiết của dự án thuộc danh mục dự án kêu gọi đầu tư để áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh.

Với các dự án cần thiết đưa vào danh mục dự án quốc gia kêu gọi đầu tư sẽ được gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp danh mục trình Thủ tướng Chính phủ ban hành theo từng thời kỳ.

4. Tổ chức tập huấn về công tác xúc tiến đầu tư.

5. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đầu tư và xúc tiến đầu tư tại chỗ đối với các doanh nghiệp ngoài Khu công nghiệp.

6. Đầu mối thẩm tra, theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc đánh giá hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả xúc tiến đầu tư định kỳ (6 tháng, năm) và đột xuất theo yêu cầu, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Thực hiện báo cáo nhanh hàng tháng kết quả thu hút đầu tư trực tiếp (FDI, DDI) trên địa bàn tỉnh gửi các cơ quan theo quy định.

7. Chủ trì, phối hợp cơ quan liên quan tổng hợp, xây dựng cơ sở dữ liệu chung toàn tỉnh phục vụ xúc tiến đầu tư; cung cấp thông tin cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức có nhu cầu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư của tỉnh.

8. Tiếp nhận, tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét giải quyết các đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, nhà đầu tư; tiếp nhận, điều phối, chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư thông qua Hệ thống đường dây nóng hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh; thường trực chương trình Lãnh đạo UBND tỉnh gặp gỡ doanh nhân hàng tuần. Các cuộc đối thoại Chính quyền với Doanh nghiệp theo phân công của UBND tỉnh.

9. Liên hệ, kết nối, hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước, nước ngoài nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư; nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và các đối tác đầu tư vào tỉnh; ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác về xúc tiến đầu tư với các đối tác theo thẩm quyền được giao.

10. Chủ trì và đôn đốc các đơn vị có liên quan thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư đã được UBND tỉnh phê duyệt.

11. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chuẩn bị quà tặng, đồ lưu niệm mang nét đặc trưng của tỉnh để phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư.

12. Là cơ quan thường trực Bộ phận xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp từ Nhật Bản tại Vĩnh Phúc (Japan Desk Vĩnh Phúc) và Bộ phận xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp từ các thị trường khác tại Vĩnh Phúc theo nhiệm vụ được giao.

13. Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ tổ chức, phục vụ các đoàn công tác xúc tiến đầu tư ra nước ngoài theo thẩm quyền được giao thuộc chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư hàng năm được UBND tỉnh phê duyệt.

14. Chủ trì tổ chức các buổi làm việc, tiếp xúc, gặp gỡ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân người nước ngoài đến tìm hiểu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư tại tỉnh;

15. Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan trong việc xây dựng ấn phẩm, tài liệu, phim phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư chung trên địa bàn tỉnh. Các ấn phẩm, tài liệu, phim có thể được xây dựng để phục vụ chung cho hoạt động xúc tiến đầu tư hoặc để phục vụ riêng cho các hoạt động xúc tiến đầu tư cụ thể tùy

thuộc vào yêu cầu của hoạt động xúc tiến đầu tư. Tài liệu xúc tiến đầu tư bảo đảm cập nhật thông tin về môi trường đầu tư; pháp luật, chính sách, thủ tục đầu tư; tiềm năng, cơ hội và đối tác đầu tư.

Duy trì, nâng cấp Trang hoặc Chuyên trang điện tử về xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp (tiếng Việt và tiếng nước ngoài) để cập nhật dữ liệu về môi trường, chính sách, tiềm năng, cơ hội và đối tác đầu tư, kinh doanh, cung cấp cho nhà đầu tư, doanh nghiệp qua môi trường mạng.

16. Phối hợp với cơ quan truyền thông, báo chí trong nước, nước ngoài tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư. Thường xuyên cập nhật thông tin về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư của tỉnh, đăng tải cập nhật danh mục các dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh trên mạng Internet" trên Cổng Thông tin và Giao tiếp điện tử tỉnh.

17. Trong điều kiện cho phép, thực hiện lồng ghép các hoạt động xúc tiến đầu tư với xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch và vận động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) để tăng hiệu quả xúc tiến, vận động và tiết kiệm kinh phí cho ngân sách.

18. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định này.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban quản lý các Khu công nghiệp

1. Chủ trì, tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư vào Khu Công nghiệp.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư trong Khu công nghiệp, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp cơ sở dữ liệu xúc tiến đầu tư chung toàn tỉnh.

3. Chủ trì phối hợp các đơn vị liên quan trong việc xây dựng các ấn phẩm, tài liệu, phim phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư, giới thiệu chi tiết, chuyên sâu về các Khu công nghiệp, bổ sung và hỗ trợ cho các ấn phẩm, tài liệu xúc tiến đầu tư chung của tỉnh.

Phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí xây dựng các chương trình, tuyên truyền, quảng bá, bài viết giới thiệu về môi trường, chính sách, tiềm năng và cơ hội đầu tư vào các Khu công nghiệp.

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị tiếp nhận, tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét giải quyết những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong các Khu công nghiệp.

5. Đề xuất các hoạt động xúc tiến đầu tư ngắn hạn, trung hạn và dài hạn thuộc phạm vi quản lý của Ban quản lý các Khu công nghiệp gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung vào chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh.

6. Liên kết, kết nối, hợp tác với các cơ quan, tổ chức trong nước, nước ngoài nâng cao hiệu quả xúc tiến đầu tư; nghiên cứu, đánh giá tiềm năng, thị trường, xu hướng và các đối tác đầu tư vào trong KCN; ký kết và thực hiện các thỏa thuận hợp tác về xúc tiến đầu tư với các đối tác theo thẩm quyền được giao”.

7. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đầu tư và xúc tiến đầu tư tại chỗ đối với doanh nghiệp trong Khu công nghiệp.

8. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo chương trình xúc tiến đầu tư của UBND tỉnh.

9. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch kinh phí xúc tiến đầu tư từ nguồn ngân sách cho các chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư kiểm soát việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư; giải quyết các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư.

3. Hướng dẫn về trình tự, thủ tục giải ngân kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư.

4. Thực hiện các nhiệm vụ được phân công theo chương trình xúc tiến đầu tư của tỉnh và chế độ báo cáo theo quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Ngoại vụ

1. Chủ trì tổ chức các buổi làm việc, tiếp xúc, gặp gỡ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh với các cơ quan, tổ chức và cá nhân người nước ngoài đến thăm ngoại giao và làm việc tại tỉnh;

2. Trên cơ sở chương trình đối ngoại hàng năm đã được phê duyệt, Sở Ngoại vụ có trách nhiệm đề xuất thành phần đoàn đi công tác nước ngoài trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

3. Thực hiện các nhiệm vụ tổ chức đoàn công tác nước ngoài và công tác quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên đi công tác nước ngoài theo quy định.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định này.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Chủ trì xây dựng, thực hiện các nhiệm vụ xúc tiến đầu tư trong Cụm công nghiệp, làng nghề.

2. Xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho hoạt động xúc tiến đầu tư trong Cụm công nghiệp, làng nghề, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp cơ sở dữ liệu xúc tiến đầu tư chung toàn tỉnh.

3. Đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ đầu tư và xúc tiến đầu tư tại chỗ đối với doanh nghiệp trong Cụm công nghiệp, làng nghề.

4. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định này.

Điều 10. Trách nhiệm của Công an tỉnh

1. Chủ trì công tác đảm bảo an ninh trật tự cho các hoạt động xúc tiến, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh.
2. Phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan phục vụ hoạt động xúc tiến, hỗ trợ đầu tư theo thẩm quyền được giao.
3. Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định này.

Điều 11. Trách nhiệm của Văn phòng UBND tỉnh, các cơ quan liên quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện

1. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban quản lý các Khu công nghiệp, Sở Công Thương trong quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư; hỗ trợ đầu tư, gắn kết các hoạt động xúc tiến đầu tư với hoạt động xúc tiến thương mại, xúc tiến du lịch, vận động ODA vào tỉnh; thực hiện chế độ thông tin báo cáo về xúc tiến đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
2. Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan phục vụ các điều kiện cần thiết cho hoạt động xúc tiến, hỗ trợ đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt quy chế cán bộ đi công tác ở nước ngoài.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn và báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quy định này.
2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện quy định này tại đơn vị, địa phương mình.

Điều 12. Về sửa đổi, bổ sung Quy định

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, nghiên cứu, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Trì